

2011 Session 1		(Maximal achievable marks per module: 20)								
	Name		Ecotoxicology	Air Pollution		Analytical Chemistry	Entomology	Treatment and management of liquid pollution	Environmental performance of buildings	Average
				Dr. Romain	Prof. Leonard					
1	BÙI THỊ NGỌC	PHƯƠNG	17	17	16	13	16	14	14	15.34
2	NGUYỄN KIỀU LAN	PHƯƠNG	16	13	12	19	16	14	14	14.91
3	HỒ QUANG	LONG	11	15	16	14	11	14	15	13.70
4	DƯƠNG TRƯỜNG	GIANG	19	7	14	12	13	15	13	13.22
5	PHAN MINH	SANG	18	9	15	12	14	12	12	13.20
6	QUÁCH KIM	OANH	16	13.5	14	6	14	12	13	12.63
7	HUỖNH THỊ KIM	HOA	17	12	10	9	13	14	13	12.54
8	THÁI BÌNH HẠNH	PHÚC	15	11	15	7	11	12	13	12.01
9	TRẦN THỊ	HIỀN	10	11.5	13	8	13	14	12	11.60
10	TRẦN KIM	CHI	10	5	15	13	12	12	11	11.17
11	VŨ TUẤN	THÀNH	15	6	11	4	15	12	14	10.94
12	HOÀNG ANH	TUẤN	10	12.5	13	9	9	10	12	10.84
13	HỒ QUANG	MINH	9	8	11	8	11	14	12	10.45
14	VÕ THỊ HỒNG	VÂN	9	10	16	13	12	10	abs.	10.00
15	CAO ĐỨC	HÙNG	11	9	10	14	8	10	7	9.79
16	LÊ THANH	QUANG	12	11	9	8	9	6	12	9.51
17	NGUYỄN VĂN	HẢI	9	13	6	7	4	10	13	8.85
18	THANH	THẢO	6	8.5	11	7	8	7	14	8.84
19	NGUYỄN ĐÌNH MINH	NHẬT	9	5	3	7	12	14	12	8.82
20	NGUYỄN	ĐỨC	5	4	11	10	5	12	11	8.33
21	TRIỆU KIM	PHƯƠNG	5	8.5	3	7	9	10	13	7.86
22	BA PHO	PHAN	3	6	6	2	6	12	11	6.62